

**‘TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS - ST

Ngày: 12/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Trung Thống;

2. Ông Nguyễn Văn Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST - HS, ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2023/QĐ-HPT, ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

Phan Thành A, sinh ngày 21/11/1981; Nơi sinh: Bệnh viện nhân dân Gia Định; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh V (đã chết); con bà Võ Thị Thanh T (đã chết); Vợ: bà Nguyễn Thị Kim C, con có 01 người, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/4/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thành A: Luật sư Nguyễn Hoàng V – Công ty Luật TNHH MTV Phan Văn H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Bị hại: Ông Châu Văn S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Kim Quya Sa N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt)

2/Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.(có mặt)

3/Bà Lê Thị N, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người làm chứng: Ông Sơn K, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2022, sau khi uống rượu tại nhà một mình, bị cáo Phan Thành A điều khiển xe mô tô đến quán lẩu Sa P tọa lạc ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tiếp tục uống rượu. Tại đây, bị cáo Phan Thành A kêu chủ quán là anh Kim Quya Sa N, sinh năm 1990, nơi thường trú ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh bán một tô lẩu và một chai rượu ngồi uống một mình. Trong lúc đang ngồi uống rượu, anh Sơn K, sinh năm 1981, nơi thường trú ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang ngồi uống cà phê bàn gần kề bên và kêu bị cáo Phan Thành A chuyển qua bàn của anh Sơn K ngồi uống rượu chung, nên bị cáo Phan Thành A đồng ý và mang thức ăn, chai rượu qua bàn của Sơn Khánh ngồi. Bị cáo Phan Thành A và Sơn K đang ngồi uống rượu thì có Châu Văn S, sinh năm 1994, nơi thường trú ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi ngang, nên Sơn K rủ Châu Văn S vào bàn cùng ngồi uống rượu chung. Khi ngồi vào bàn nhậu chung với bị cáo A và Sơn K, Châu Văn S ngồi đối diện với bị cáo Phan Thành A rồi lấy 02 (hai) máy điện thoại di động để trên bàn, bị cáo Phan Thành A thấy S để máy điện thoại trên bàn nên A cũng lấy 01 máy điện thoại di động nhưng không rõ có đặt chồng lên 02 máy điện thoại của S hay không. Sau khi nghỉ uống rượu, Châu Văn S đứng dậy cầm tất cả 02 máy điện thoại di động để trên bàn chuẩn bị ra về, thì A nhìn thấy và nghĩ bị hại S có cầm luôn máy điện thoại di động của bị cáo, nên A đứng lên kêu S trả lại máy điện thoại di động, nhưng S không trả. Bị cáo A kêu S đưa lại máy điện thoại di động cho bị cáo A để kiểm tra (do A có mặt khóa máy điện thoại di động), S không đồng ý, bị cáo A và bị hại S giằng co giật máy điện thoại di động, nhưng A không giật lấy được điện thoại. Nên bị cáo A tức giận dùng tay phải cầm lấy một cái ly thủy tinh để trên bàn (ly thủy tinh uống cà phê) đánh mạnh một cái trúng vào vùng trán trái của S gây thương tích. Bị cáo Phan Thành A thấy S bị thương tích nặng và máu chảy ra nhiều nên bị cáo A dùng xe mô tô chở S đến Trạm y tế xã B và sau đó đưa S đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh để cấp cứu điều trị. Đến ngày 04/12/2022, Châu Văn S được cho ra viện.

Quyết định trưng cầu giám định số: 13 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long. Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 60/TgT, ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo trung bình vùng trán trái kích thước 6 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ: 6% (Sáu phần trăm).

Sẹo nhỏ vùng trán trái kích thước 2 cm x 0,1 cm. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

Sẹo nhỏ vùng trán trái kích thước 1 cm x 0,3 cm. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

Sẹo nhỏ vùng trán trái kích thước 0,3 cm x 0,1. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

Sẹo nhỏ vùng góc mũi lệch trái. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Châu Văn S là: 17% (Mười bảy phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương trên người nạn nhân Châu Văn S là:

Do ngoại lực tác động trực tiếp.

Vật gây ra thương tích trên là:

Vật cứng có cạnh sắc.

Hướng từ trái sang phải.

Tại Cáo trạng số: 21/CT - VKS -HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Phan Thành A về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Thành A thống nhất với hành vi phạm tội như Cáo trạng số: 21/CT - VKS -HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời bị cáo còn khai do thấy bị hại S cầm 02 chiếc điện thoại, bị cáo nghĩ là có cầm điện thoại của bị cáo cho nên có hành vi giật lại điện thoại từ bị hại. Sau đó do bị hại S giật lại được 02 chiếc điện thoại nên bị cáo đã cầm ly thủy tinh đánh vào vùng trán của bị hại gây thương tích.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thành A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Thành A mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là tinh thần bị kích động mạnh do hành vi của bị hại chiếm giữ trái phép tài sản của bị cáo nên bị cáo bị kích động mạnh cầm ly đánh vào trán của bị hại gây thương tích, cho nên hành vi của bị cáo chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát , bị cáo Phan Thành A đồng ý với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại ông Châu Văn S: Thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận, đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thành A thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, nay rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra , truy tố. Do đó, có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim Quya Sa N, người làm chứng ông Sơn K vắng mặt không có lý do. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có mặt tại phiên tòa và Vị kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án . Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo : Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành A đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố. Do đó, có cơ sở xác định ngày 03/12/2022, tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Phan Thành A có hành vi dùng tay phải cầm lấy một cái ly thủy tinh để trên bàn đánh mạnh một cái trứng vào vùng trán trái của bị hại S gây thương tích 17%. Bị cáo, bị hại thống nhất với bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số 60/23/Tgt, ngày 17/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là có phần phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại thể hiện ở việc: Sau khi nghỉ uống rượu, bị hại đứng dậy cầm tất cả 02 máy điện thoại di động để trên bàn và chuẩn bị ra về thì bị cáo A nhìn thấy và nghi ngờ bị hại S có cầm luôn máy điện thoại di động của bị cáo, cho nên A đứng lên kêu S trả lại máy điện thoại di động, nhưng S không trả. Từ đó, bị cáo và bị hại giằng co giật máy điện thoại di động, do A không giật lấy được điện thoại, cho nên bị cáo tức giận dùng tay phải cầm lấy một cái ly thủy tinh để trên bàn (ly thủy tinh uống cà phê) đánh mạnh một cái trứng vào vùng trán trái của S gây thương tích. Ngoài ra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố. Như vậy, có cơ sở kết luận bị cáo Phan Thành A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thành A là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là vốn quý không có gì bù đắp được, bị cáo dùng tay phải cầm lấy một cái ly thủy tinh để trên bàn đánh mạnh một cái trứng vào vùng trán trái của bị hại S gây thương tích 17 %.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm là ly thủy tinh để gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

[6]. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 7.200.000 đồng, bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, gia đình bị cáo cụ thể là bên vợ của bị cáo có nhiều có người thân có công với Cách mạng. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[8]. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa hôm nay, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[9] *Về vật chứng:* Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Các mảnh vỡ của ly thủy tinh dạng tay cầm, kích thước lớn nhỏ không bằng nhau; 01 áo thun nam màu xám, tay ngắn, cổ tròn, dưới cổ áo có hình quả táo màu xanh - đỏ có chữ và số: BAOWEIGUO, 54 MADE IN VIETNAM, trên áo có dính nhiều vết màu nâu nghi là máu là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Phan Thành A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thành A 02 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/4/2023.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS, căn cứ Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh vỡ của ly thủy tinh dạng tay cầm, kích thước lớn nhỏ không bằng nhau; 01 áo thun nam màu xám, tay ngắn, cổ tròn, dưới cổ áo có hình quả táo màu xanh - đỏ có chữ và số: BAOWEIGUO, 54 MADE IN VIETNAM, trên áo có dính nhiều vết màu nâu nghi là máu.

(Những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long đang quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long và Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Phan Thành A phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Huỳnh Sa Rên

Căn cứ Điều 25 Nghị định số:185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số: 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ quy định về hành vi vi phạm về buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu thì “thuốc lá điều nhập lậu xác định là hàng cấm”.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trần Việt Th tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Hiếu Th. Sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo Bùi Hiếu Th bị bắt quả tang, bị cáo Th chạy thoát, nhưng đến 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2019 bị cáo Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đầu thú và khai nhận có mua 3.600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero và 2.890 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet

đúng như toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu được thu giữ tại hiện trường ngày 20/8/2019. Do đó, có đủ chứng cứ chứng minh việc bị cáo Th mua thuốc lá điều nhập lậu là sự việc có thật. Hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Trần Việt Th với tổng cộng 6.490 bao nên bị cáo Th đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đối với bị cáo Bùi Hiếu Th khi đang vận chuyển 6.490 bao thuốc lá điều nhập lậu bằng xe ô tô 04 chỗ, biển số: 51G- 421.51 đến giao cho bị cáo Th tại nhà kho của bị cáo Th thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra bị cáo Th khai người điện thoại bán thuốc lá cho bị cáo Th là phụ nữ chứ không phải đàn ông và cũng không thỏa thuận mua bán với bị cáo Bùi Hiếu Th. Phía ông T, bà Th không thừa nhận có hành vi bán thuốc lá cho bị cáo Th, không thừa nhận hành vi thuê bị cáo Thảo vận chuyển thuốc lá đến giao cho bị cáo Th, bà Th không thừa nhận có việc nhắn tin số điện thoại của bị cáo Th cho bị cáo Bùi Hiếu Th. Khi 5 điểm tra điện thoại của bị cáo Bùi Hiếu Th thì thể hiện số điện thoại của bị cáo Th được một số thuê bao khác (số 0908506867) nhắn tin số điện thoại của bị cáo Th (số 0977272724) cho bị cáo Bùi Hiếu Th, đây là những tình tiết khách quan chứng minh số thuốc lá là vật chứng vụ án không phải của bị cáo Bùi Hiếu Th mà của người khác và bị cáo Bùi Hiếu Th không có hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu trực tiếp với bị cáo Th. Tuy nhiên, bị cáo Bùi Hiếu Th biết rõ mục đích đi giao thuốc lá nhập lậu cho bị cáo Th nên bị cáo Bùi Hiếu Th phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Cơ quan điều tra đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra đối với ông T, bà Th nhưng không đủ chứng cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T, bà Th. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thực hiện các biện pháp điều tra để có biện pháp xử lý đối với ông T, bà Th.

[5] Tội phạm các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Việt Th và Bùi Hiếu Th đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh), gián tiếp là nguyên nhân gây ra các bệnh liên quan đến tác hại của thuốc lá ngoài cộng đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo Th vì lợi nhuận mà cố ý thực hiện tội phạm, bị cáo Bùi Hiếu Th biết hành vi giúp sức của mình là tội phạm nhưng vẫn thực hiện, do đó, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Việt Th là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai ra tất cả hành vi phạm tội của mình giúp Cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh không chủ động trước mà do bị đối tượng khác rủ rê, lôi kéo. Sau khi bị khởi tố vì quá lo sợ bị pháp luật trừng phạt bị cáo Th đã bệnh trầm cảm ở cấp độ nặng phải nằm điều trị tại cơ sở điều trị tâm

thần (có xác nhận của bệnh viện tâm thần) và bị cáo còn mang nhiều chứng bệnh khác phải điều trị theo chỉ định của bác sỹ. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo Th được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, ba tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Bùi Hiếu Th là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Thảo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Thảo cũng là lao động chính trong gia đình, bị cáo Bùi Hiếu Th phạm tội cũng không chủ động thực hiện mà do các đối tượng mua bán hàng cấm chuyên nghiệp sắp xếp bố trí trước, vai trò của bị cáo Bùi Hiếu Th là thứ yếu nên cho bị cáo được 6 hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, tương xứng với số lượng thuốc lá thu giữ được. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội không phải là người chủ mưu cầm đầu mà do bị rủ rê, lôi kéo theo sự sắp xếp của các đối tượng mua bán hàng cấm chuyên nghiệp nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo nhằm cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: 3.600 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero và 2.890 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 866468034757817, số IMEI2: 86646803475780901 của bị cáo Bùi Hiếu Th là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn bạc, biển số 51G-4215 của ông Nguyễn Thanh B, việc bị cáo Bùi Hiếu Th sử dụng chở thuốc lá ông B không biết nên ông B không có lỗi nên cần trả lại cho ông Nguyễn Th B 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn bạc, biển số 51G-4215. Về quan hệ dân sự thuê xe giữa các bên, nếu giữa Công ty với ông Nguyễn Thamj B; giữa Công ty với ông Trần Văn T có tranh chấp về tiền thuê xe, bồi thường thiệt hại (nếu có) sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Đối với ông Trần Văn T không tranh chấp yêu cầu bị cáo Bùi Hiếu Th chi trả tiền thuê xe nên không xét.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.